TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 339/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 9 - 2017.
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Đức Toàn;
Bà Trần Thị Hồng Thắm.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên toà: Ông Phan Tấn Xuân Phước- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2017/QĐXX-ST ngày 22 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Phạm Thị D, sinh năm 1981
Trú tại: ấp L1, xã T, huyện P, tỉnh H. Có mặt.
- *Bị đơn*: Lý Hùng S, sinh năm 1971
Trú tại: ấp L, xã H, huyện P, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 21 tháng 7 năm 2017, nguyên đơn là bà Phạm Thị D trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn là ông Lý Hùng S tự nguyện sống chung vào năm 2001, có tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống chung không hợp nên thường xuyên cự cải, bất đồng ý kiến. Mặc dù đã nhiều lần hàn gắn hôn nhân nhưng không thành, do đó vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là: Lý Thanh B, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2003; Lý Thị Bảo Tr, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2005, hiện đều

do bị đơn nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với bị đơn.
- Về con chung: Đồng ý giao cả hai con chung cho bị đơn nuôi dưỡng.
- Về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn cho rằng vợ chồng có đăng lý kết hôn, nhưng do giấy chứng nhận kết hôn bị thất lạc nên không thể cung cấp cho Tòa án.

Tại văn bản ngày 25 tháng 7 năm 2017, bị đơn là ông Lý Hùng S có lời trình bày thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn. Bị đơn có yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn.
- Về con chung: Yêu cầu được nuôi dưỡng các cháu: Lý Thanh B và Lý Thị Bảo Tr, không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, các cháu Lý Thanh B và Lý Thị Bảo Tr cùng trình bày nguyện vọng muốn sống chung với nguyên đơn, nếu nguyên đơn và bị đơn ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Về nội dung vụ án, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu ly hôn; về con chung: Chấp nhận yêu cầu nuôi con của bị đơn, ghi nhận tự nguyện của bị đơn không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con; về tài sản: Không yêu cầu nên đề nghị thông qua.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa, phía bị đơn là ông Lý Hùng S vắng mặt, nhưng đã có đơn yêu cầu hòa giải và xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn không cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn, nhưng theo kết quả trích lục và xác nhận của Ủy ban nhân

dân xã H, huyện P, tỉnh H thì các đương sự có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 207, quyển số 02/2003, ngày 28 tháng 10 năm 2003. Dó đó, cần xác định hôn nhân giữa các đương sự là hôn nhân có đăng ký kết hôn theo luật định để xem xét giải quyết theo thủ tục chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn giữa các đương sự là do vợ chồng sống chung không hợp, thường bất đồng ý kiến và cự cải dẫn đến cuộc sống hôn nhân thiếu hạnh phúc. Tuy mâu thuẫn giữa các đương sự không lớn, nhưng không tìm được giải pháp hòa giải, khắc phục mâu thuẫn mà lựa chọn giải pháp sống ly thân. Thời gian ly thân từ năm 2010 đến nay cũng đã 07 năm, nhưng các đương sự không tìm gặp để bàn biện pháp hàn gắn hôn nhân. Chứng tỏ các đương sự đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng trong việc yêu thương, chăm sóc lẫn nhau trong suốt thời gian từ năm 2010 đến nay, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn cũng đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn

[3] Về con chung: Xét các cháu Lý Thanh B và Lý Thị Bảo Tr đã được bị đơn nuôi dưỡng ổn định từ lúc nguyên đơn và bị đơn ly thân đến nay, hơn nữa quá trình giải quyết vụ án, các cháu Lý Thanh B và Lý Thị Bảo Tr cũng có nguyện vọng muốn sống chung với bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bị đơn, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn cùng cho rằng vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp các đương sự có nợ chung thì nghi nhận cho các chủ nợ của nguyên đơn và bị đơn được quyền khởi kiện yêu cầu nguyên đơn và bị đơn trả nợ bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 144; 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các điều 55; 56; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị D được ly hôn với ông Lý Hùng S.

2. Về con chung: Ông Lý Hùng S được quyền nuôi dưỡng 02 con chung là: Lý Thanh B, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2003; Lý Thị Bảo Tr, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2005. Bà Phạm Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu, không xem xét.

Về án phí: Bà Phạm Thị D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012806 ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp thành án phí, không ai phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- UBND xã Hòa Mỹ, H.Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Hữu Thắng